

HỘI ĐỒNG TĐ-KT BỘ KH&ĐT  
KHỐI THI ĐUA BAN QUẢN LÝ  
CÁC KCN, KCX, KKT CÁC TỈNH  
ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG

Số: 426 /BC-KTĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 08 tháng 02 năm 2022

## BÁO CÁO

### Tổng kết công tác thi đua, khen thưởng năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2023

#### I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN

Năm 2022 là năm có ý nghĩa quan trọng đối với phục hồi kinh tế Việt Nam trong bối cảnh bình thường mới, tạo nền tảng vững chắc để thực hiện các mục tiêu của kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2021-2025, cũng là năm dịch bệnh Covid-19 tiếp tục lan rộng, diễn biến ngày càng phức tạp, ảnh hưởng lớn tới đầu tư, hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong các KCN, KKT. Ngay khi bước vào đầu năm 2022, các cuộc xung đột tại các vùng lãnh thổ liên tục diễn ra, đặc biệt là cuộc xung đột Nga – Ucraina bùng phát đã làm các chuỗi cung ứng đứt gãy, cầu của thị trường suy giảm. Tuy nhiên, 11 đơn vị trong Khối thi đua BQL các KCN, KCX, KKT các tỉnh đồng bằng sông Hồng đã chủ động, tập trung cao, quyết liệt, sáng tạo vượt qua các khó khăn thách thức, phấn đấu đạt kết quả khá toàn diện trên các mặt công tác, một số chỉ tiêu có mức tăng trưởng đột phá, tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ và Bộ Kế hoạch và Đầu tư phát động như phong trào “Cả nước đoàn kết, chung sức, đồng lòng thi đua phòng, chống và chiến thắng đại dịch Covid 19”; phong trào “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”; phong trào “Vì người nghèo- không để ai bị bỏ lại phía sau”; phong trào “Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở”.

Căn cứ các báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị và tổ chức các phong trào thi đua năm 2022 của các đơn vị trong Khối thi đua, Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng tổng hợp và xây dựng báo cáo đánh giá kết quả thực hiện công tác Thi đua- Khen thưởng trong năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023 của Khối, cụ thể như sau:

#### II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC THI ĐUA KHEN THƯỞNG NĂM 2022

##### 1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức các phong trào thi đua

Thực hiện phương châm hành động năm 2022 của Chính phủ “Đoàn kết kỷ cương, chủ động thích ứng, an toàn hiệu quả, phục hồi phát triển” và phong trào thi đua “Đoàn kết kỷ cương, chủ động thích ứng, đổi mới sáng tạo, phục hồi phát triển, thi đua hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2022” do Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư phát động, tập trung thi đua hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ trọng tâm năm 2022, các đơn vị trong Khối Thi đua đã chủ động kịp thời xây dựng chương trình công tác năm 2022. Các đơn vị đã tập trung cao chỉ đạo và thực hiện đổi mới công tác thi đua cả về nội dung và hình thức, gắn kết chặt chẽ với thiết thực thực hiện các nhiệm vụ chính trị, phong trào thi đua, khơi dậy và nâng cao ý thức trách nhiệm, phát huy sáng kiến, sáng tạo của từng cán bộ công chức, viên chức và mỗi phòng, ban, đơn vị trực thuộc; quán triệt, thực hiện nghiêm túc, kịp thời Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết đại hội đại biểu Đảng bộ của tỉnh, thành phố; các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận của Trung ương Đảng, Chính phủ, Tỉnh ủy, Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố, nhất là các nghị quyết về công tác xây dựng đảng, phát triển kinh tế - xã hội, phòng chống dịch bệnh Covid-19; xác định rõ các nhiệm vụ trọng tâm bám sát chương trình công tác của Tỉnh ủy, Thành ủy, Ủy ban nhân dân và chủ đề năm 2022. Các đơn vị trong Khối chú trọng phát động nhiều phong trào thi đua trong khu kinh tế, khu công nghiệp như: “Doanh nghiệp Việt Nam hội nhập và phát triển”, “Cả nước chung tay vì người nghèo, không ai bị bỏ lại phía sau”, “Đoàn kết, sáng tạo, trách nhiệm, nêu gương; tập trung phòng, chống dịch Covid-19 và phát triển kinh tế xã hội bền vững”, “Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở”; “Đoàn kết, trách nhiệm, sáng tạo, thực hiện linh hoạt, hiệu quả “mục tiêu kép” vừa chống đại dịch Covid-19, vừa phát triển kinh tế- xã hội”; hưởng ứng phong trào “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”,... Thông qua đó, các doanh nghiệp, người lao động trong các Khu công nghiệp, Khu kinh tế hăng hái thi đua nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống dịch Covid-19, đẩy mạnh đầu tư sản xuất kinh doanh, đảm bảo ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động, góp phần quan trọng và phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương.

## **2. Kết quả thực hiện các phong trào thi đua**

### ***2.1. Việc thực hiện các phong trào thi đua và lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị***

Triển khai các phong trào thi đua gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khoá XI, XII); Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, việc học tập theo chuyên đề hàng năm, thực hiện các nội dung giao ước thi đua đã ký kết giữa các đơn vị thành

viên trong Khối và thi đua lập thành tích chào mừng các ngày lễ lớn của đất nước, địa phương trong năm 2022. Các đơn vị trong Khối đã tổ chức đăng ký và phát động thi đua năm 2022 tới các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trực thuộc. Tuy dịch bệnh Covid-19 bùng phát kéo dài những tháng đầu năm, ảnh hưởng lớn tới hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong các KCN, KCX, KKT nhưng với tinh thần càng khó khăn càng phải thi đua tích cực hơn, đoàn kết hơn, phát huy những thành tích đã đạt được trong thời gian qua, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các đơn vị trong Khối thi đua đã hết sức chủ động, sáng tạo, linh hoạt trong phòng chống dịch Covid-19, khắc phục những khó khăn đồng hành cùng doanh nghiệp và hưởng ứng các phong trào thi đua, phấn đấu hoàn thành toàn diện và vượt mức các chỉ tiêu nhiệm vụ chính trị theo kế hoạch của năm ở mức cao nhất có thể, cụ thể như sau:

#### *2.1.1. Công tác xúc tiến, thu hút đầu tư:*

Các đơn vị thành viên trong Khối thi đua đã chủ động, tăng cường phối hợp với các sở, ngành, địa phương và các cơ quan liên quan, và thực hiện nhiều biện pháp linh hoạt, sáng tạo để đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến, thu hút đầu tư, chú trọng xúc tiến tại chỗ, xúc tiến cùng tháo gỡ các khó khăn cho doanh nghiệp, xúc tiến trực tuyến, trực tiếp linh hoạt, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các doanh nghiệp về đầu tư tại các Khu công nghiệp của địa phương. Các đơn vị cũng tổ chức nhiều buổi làm việc với các doanh nghiệp, nhà đầu tư tìm hiểu cơ hội đầu tư tại các KCN, KCX, KKT; lựa chọn, ưu tiên tiếp nhận các dự án có vốn đầu tư lớn, công nghệ tiên tiến, có khả năng đóng góp nhiều cho ngân sách, tiết kiệm năng lượng và thân thiện với môi trường; các dự án có giá trị gia tăng và khả năng cạnh tranh cao.

Hoạt động thu hút đầu tư tại các KCN, KCX, KKT đã đạt được nhiều kết quả tích cực, cả về số lượng dự án và tổng vốn đầu tư đăng ký. Kết quả thu hút đầu tư vào các KCN, KCX, KKT của các tỉnh, thành phố trong Khối thi đua đạt được trong năm như sau:

Cấp mới Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho 296 dự án, gồm 171 dự án có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) và 125 dự án đầu tư trong nước (DDI); Thực hiện điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho 792 lượt dự án, trong đó có 625 lượt dự án FDI và 167 lượt dự án DDI; Tổng vốn đăng ký đầu tư cấp mới và điều chỉnh tăng thêm trong năm ước đạt của các dự án FDI là 6.918,2 triệu USD, bằng 85.7% so với năm 2021 và dự án DDI ước đạt là 68.041,2 tỷ đồng.

#### *2.1.2. Công tác quy hoạch, đầu tư xây dựng hạ tầng KCN, KCX, KKT:*

Nhằm tạo ra một môi trường kinh doanh thuận lợi và có sức thu hút lớn cho doanh nghiệp phát triển và hội nhập, các ban đã chỉ đạo các công ty hạ tầng tập

trung đầu tư xây dựng hạ tầng đồng bộ; phối hợp chặt chẽ với các chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng, các sở, ngành, UBND các quận, huyện, thành phố liên quan đẩy nhanh GPMB các KCN, khu kinh tế theo kế hoạch; đồng thời kiểm tra, đôn đốc các chủ đầu tư hạ tầng KCN đảm bảo chất lượng, tiến độ các hạng mục đầu tư. Các đơn vị tiếp tục tập trung chỉ đạo công tác đầu tư hạ tầng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước, tập trung cho các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng mở rộng các KCN, nhà ở và dịch vụ thiết yếu cho người lao động tại các KCN, khu kinh tế.

Tính đến nay, tại 11 tỉnh, thành phố khu vực đồng bằng sông Hồng có 8 Khu kinh tế theo quy hoạch được phê duyệt với tổng diện tích 442.244 ha; 152 Khu công nghiệp, Khu chế xuất theo quy hoạch được duyệt với tổng diện tích 48.884 ha; Số Khu CN, KCX đã đi vào hoạt động là 90 khu với tổng diện tích 21.419,1 ha.

*2.1.3. Tình hình hoạt động và kết quả sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong các KCN, KCX, KKT:*

Mặc dù chịu nhiều ảnh hưởng từ dịch bệnh Covid-19, các doanh nghiệp trong khu kinh tế, khu công nghiệp đã khắc phục khó khăn, duy trì không chỉ phục hồi về hoạt động sản xuất kinh doanh, mà nhiều doanh nghiệp còn tiếp tục mở rộng đầu tư, đầu tư mới. Cùng với đó, các Ban quản lý các KCN đã thực hiện rà soát, đồng thời chủ động thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình hoạt động của các doanh nghiệp, kịp thời tham mưu với UBND tỉnh, thành phố có những biện pháp khắc phục, tháo gỡ khó khăn ổn định sản xuất kinh doanh, đối với các doanh nghiệp ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19. Nhờ đó, các dự án đầu tư tại các KCN, KCX, KKT của 11 tỉnh, thành phố khu vực đồng bằng Sông Hồng đều được triển khai nhanh, đảm bảo tiến độ và mục tiêu đăng ký, sử dụng đất có hiệu quả và tỷ lệ lấp đầy được nâng cao, góp phần tích cực vào kết quả phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong năm qua đã đạt được như sau:

- Tổng doanh thu Khối doanh nghiệp FDI ước đạt 150.018,7 triệu USD, bằng 101,5% so với năm 2021; Khối doanh nghiệp DDI ước đạt 387.298,1 tỷ đồng, bằng 146% so với năm 2021;

- Nộp ngân sách Nhà nước Khối doanh nghiệp FDI ước đạt 4.511,2 triệu USD; Khối doanh nghiệp DDI ước đạt 36.080,8 tỷ đồng.

*2.1.4. Công tác bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ, an toàn lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm:*

Công tác bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ, an toàn lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm trong năm qua đã được chú trọng. Ban Quản lý các Khu

công nghiệp trong Khối thi đua đã thực hiện nhiều biện pháp như: tích cực kiểm tra, giám sát, thường xuyên phối hợp với Sở, ngành liên quan; Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường, Cảnh sát môi trường, Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy, Trung tâm kiểm soát bệnh tật,... nhằm đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến các quy định pháp luật liên quan đến công tác bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ, an toàn lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm. Bên cạnh đó còn xây dựng, phổ biến kế hoạch tổ chức chương trình hành động chống rác thải nhựa cho các doanh nghiệp trong KCN đang hoạt động trên địa bàn tỉnh, thành phố và đôn đốc các doanh nghiệp tuân thủ quan trắc, giám sát môi trường và báo cáo theo đúng quy định. Các thành viên trong Khối thi đua đã tập trung chỉ đạo các công ty đầu tư hạ tầng KCN, các doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn các KCN, KKT thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ, an toàn lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm; tăng cường thực hiện các biện pháp đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông tại địa bàn các KCN.

Nhờ đó, năm 2022, tình hình an ninh trật tự, an toàn tại các KCN được đảm bảo, không xảy ra vụ việc hạn chế tối đa các thiệt hại. Bên cạnh đó, cơ sở dữ liệu tài nguyên môi trường các KCN cũng được quan tâm chỉ đạo hoàn thiện nhằm nâng cao hiệu quả quản lý đối với tài nguyên, bảo vệ môi trường trong các KCN.

#### *2.1.5. Công tác thanh tra, kiểm tra:*

Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo được các Ban Quản lý thực hiện nghiêm túc, thực hiện xây dựng kế hoạch, lịch tiếp công dân định kỳ theo quy định, cử cán bộ chuyên môn tham gia trực và giải quyết khiếu nại, tố cáo. Công tác kiểm tra của các doanh nghiệp trong các KCN được Ban tiếp tục chú trọng. Các Ban quản lý các đơn vị đã có kế hoạch dự kiến danh sách các doanh nghiệp KCN kiểm tra gửi các sở, ngành, UBND quận, huyện có liên quan thanh tra nhà nước tỉnh, thành phố để các đơn vị cho ý kiến đề thống nhất danh sách doanh nghiệp và nội dung thanh, kiểm tra. Bên cạnh đó, phối hợp với các đơn vị chức năng và tham gia các Đoàn kiểm tra tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về tiến độ thực hiện dự án đầu tư, xây dựng, môi trường và sử dụng lao động nước ngoài đối với các doanh nghiệp trong các KCN. Các Ban Quản lý chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện giám sát và đánh giá đầu tư đối với các dự án đầu tư trong các KCN và thực hiện thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật của các doanh nghiệp trong KKT, KCN theo chương trình, kế hoạch đã được phê duyệt. Qua đó đã kịp

thời chân chính, đôn đốc doanh nghiệp thực hiện các quy định của pháp luật hoặc xử lý theo đúng quy định.

#### *2.1.6. Các nhiệm vụ khác:*

+ Công tác phòng chống Dịch Covid-19: Đảm bảo kịp thời tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp, vừa phòng, chống dịch Covid-19, vừa sản xuất kinh doanh phù hợp với quy định “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19”.

+ Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức: cử các cán bộ, công chức tham dự lớp bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương, lớp trung cấp Lý luận chính trị; tham dự lớp bồi dưỡng Tiếng Anh, Tiếng Trung...

+ Thực hiện công tác tổ chức, cán bộ, tài chính, tiền lương, khen thưởng,...: Rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo quản lý các cấp giai đoạn 2020-2025; Thực hiện đúng các quy định của pháp luật về lập dự toán, quyết toán, công tác thu, chi tài chính; Quy trình, thủ tục và chế độ báo cáo về đầu tư, mua sắm tài sản công của cơ quan, đơn vị.

+ Tích cực phối hợp với công đoàn các KCN, KCX, KKT tuyên truyền, vận động thành lập công đoàn cơ sở, phát triển thêm đoàn viên tại các doanh nghiệp.

+ Triển khai các nhiệm vụ thực hiện Chuyển đổi số

+ Tổ chức ký kết và triển khai Quy chế phối hợp với UBND các quận, huyện có các KCN về quản lý nhà nước đối với các KCN.

+ Quán triệt các quy định về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan hành chính nhà nước các cấp; duy trì tốt nội vụ cơ quan. Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ báo cáo về công tác tổ chức, cán bộ, tài chính. Công đoàn phối hợp chính quyền cơ quan chăm lo đời sống CBCCVC nhân dịp các ngày lễ, Tết năm 2022.

+ Hoạt động dịch vụ hỗ trợ đầu tư được quan tâm, đẩy mạnh, đạt hiệu quả cao. Công tác tư vấn đầu tư luôn đảm bảo chất lượng, tiến độ, các nhà đầu tư đều hài lòng và đánh giá cao.

+ Năm 2022, thu hút lao động trong các KCN, KKT đạt 1.274.768 người, ước tăng 19,8% so với năm 2021.

#### *2.2. Công tác xây dựng tổ chức Đảng, Chính quyền trong sạch vững mạnh, các đoàn thể vững mạnh toàn diện*

Năm 2022, các Ban Quản lý Đầm đã đảm bảo công tác bảo vệ chính trị nội bộ tại cơ quan. Tổ chức đảng và các đoàn thể của cơ quan duy trì hoạt động đầy đủ, có hiệu quả. Phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng bộ và các Chi bộ trong việc chỉ đạo cơ quan, các tổ chức đoàn thể trong thực hiện nhiệm vụ chính trị; thực

hiện tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên; kịp thời quán triệt, phổ biến chủ trương, chính sách, chỉ thị, nghị quyết các cấp đến cán bộ và đảng viên; thực hiện tốt việc xây dựng tổ chức. Công tác phát triển đảng viên và kiểm tra, giám sát, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ cũng rất được chú trọng, quan tâm thực hiện. Qua đó mà các tổ chức đoàn thể phát huy được vai trò trách nhiệm, bám sát nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị phối hợp tổ chức thực hiện tốt các phong trào thi đua; tích cực giáo dục, thuyết phục, động viên đoàn viên, hội viên nêu cao ý thức trách nhiệm, tính tự giác, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy chế, quy định của cơ quan; tích cực tham gia các hoạt động xây dựng cơ quan, đoàn thể vững mạnh, qua đó đã phát huy được sức mạnh của tập thể trong tổ chức thực hiện và hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị.

### *2.3. Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính:*

Phối hợp chặt chẽ, hiệu quả với Vụ Quản lý các Khu kinh tế trong quá trình tham mưu, đề xuất với Bộ Khoa học Đầu tư để Chính phủ ban hành Nghị định số 35/2022/NĐ-CP quy định về Quản lý Khu công nghiệp và Khu kinh tế.

Năm 2022, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tiếp tục thực hiện tốt các nhiệm vụ về công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính và cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện tốt công tác hiện đại hóa nền hành chính trong việc ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý, điều hành. Các đơn vị trong Khối đã công bố và duy trì áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015, nhằm nâng cao hiệu quả công tác. Thực hiện rà soát, đơn giản hóa TTHC; Xây dựng bộ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết trình UBND tỉnh/thành phố công bố ban hành theo quy định. Các thủ tục hành chính đều được các đơn vị trong Khối thi đua cắt giảm thời gian giải quyết so với thời gian quy định; Thực hiện công bố, công khai, minh bạch toàn bộ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết trên Website của các Ban quản lý và tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của đơn vị và tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh/ thành phố.

Các đơn vị trong Khối năm vừa qua đã tiếp tục duy trì phần mềm một cửa điện tử, đồng thời triển khai dịch vụ công trực tuyến, cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 2, cung cấp tối đa dịch vụ công trực tuyến đạt mức độ 3, 4; 100% các TTHC của các nhà đầu tư, doanh nghiệp đều được giải quyết trước hoặc đúng hạn, không có hồ sơ trả quá hạn. Tổ kiểm soát thủ tục hành chính Ban Quản lý đang tiếp tục tiến hành rà soát, bổ sung, cập nhật bộ thủ tục

hành chính của Ban Quản lý theo căn cứ pháp lý hiện hành cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức mới của Ban Quản lý; đẩy mạnh triển khai thực hiện thu phí, lệ phí không dùng tiền mặt; khuyến khích, vận động doanh nghiệp thanh toán các loại phí, lệ phí bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.

### 3. Đánh giá chung

#### 3.1. Kết quả đạt được

- Hoạt động thu hút đầu tư đã đạt được nhiều kết quả tích cực, cả về số lượng các dự án, vốn đăng ký và chất lượng dự án.

- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong các KCN ổn định, tiếp tục có tăng trưởng khá, hoàn thành vượt mức khá toàn diện các chỉ tiêu về giá trị SXCN, GTXK, GTNK, nộp ngân sách so với kế hoạch năm.

- Hoạt động đầu tư xây dựng hạ tầng các KCN tiếp tục được các chủ đầu tư quan tâm thực hiện; thu hút đầu tư vào các KCN đạt kết quả cao; các dự án đầu tư trong KCN triển khai nhanh, cơ bản đảm bảo theo tiến độ đăng ký và sử dụng đất hiệu quả; công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của doanh nghiệp, KCN được tăng cường.

- Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính. Hoạt động của bộ phận tiếp nhận TTHC của các Ban được đánh giá cao. Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý nhà nước và trong quá trình giải quyết TTHC.

- Có sự phối hợp chặt chẽ giữa Ban Quản lý các KCN với các đơn vị liên quan trong thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với các KCN; việc hỗ trợ giải quyết kiến nghị, đề xuất của doanh nghiệp KCN; việc nắm bắt, đảm bảo an ninh trật tự trong KCN.

- Các nội dung của phong trào thi đua đã bám sát với hoạt động thực tế, tạo ra không khí thi đua giữa các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan. Từ đó giúp các Ban Quản lý hoàn thành ở mức cao nhất các nhiệm vụ chính trị được giao.

#### 3.2. Thuận lợi

- Được sự quan tâm, hỗ trợ, chỉ đạo hiệu quả của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các Bộ, ngành Trung ương; sự ưu tiên lãnh đạo, chỉ đạo sát sao, đồng bộ, hiệu quả của Tỉnh ủy, Thành ủy, HĐND, UBND tỉnh, thành phố, sự phối kết hợp của các Sở, ngành liên quan trong tỉnh, thành phố cùng với sự lãnh đạo, điều hành quyết liệt, linh hoạt, sáng tạo của tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị.



- Tiếp tục có sự cải thiện mạnh mẽ về môi trường đầu tư, sản xuất kinh doanh của quốc gia và các tỉnh/ thành phố.

- Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng TCVN ISO 9001:2015 giúp duy trì, kết hợp với ứng dụng các phần mềm công nghệ thông tin phục vụ hiệu quả công tác quản lý, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính tại cơ quan.

### 3.3. Một số khó khăn, hạn chế

- Tình hình dịch Covid-19 bùng phát kéo dài và diễn biến phức tạp trong những tháng đầu năm đã làm ảnh hưởng chung đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp KCN.

- Chưa tổ chức được hoạt động giao lưu văn hóa, thể thao trong Khối.

- Cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng là kiêm nhiệm nên việc tham mưu, đề xuất chưa kịp thời, hiệu quả chưa cao. Việc phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng những điển hình tiên tiến chưa kịp thời, thường xuyên.

- Một số phòng, đơn vị và doanh nghiệp trong các khu công nghiệp chưa thực sự chú trọng triển khai thực hiện các phong trào thi đua. Công tác phát hiện, biểu dương gương điển hình tiên tiến đã được quan tâm triển khai thực hiện nhưng hiệu quả tuyên truyền thấp, nhân rộng còn chưa được quan tâm.

## III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM NĂM 2023

1. Phát huy những thành tích đã đạt được trong năm 2022, quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu nhiệm vụ năm 2023.

2. Tiếp tục tổ chức triển khai tốt Luật Thi đua, Khen thưởng; phong trào thi đua khen thưởng của Bộ Kế hoạch và đầu tư; Khối thi đua các Sở, ban, ngành; Khối thi đua Ban Quản lý các tỉnh đồng bằng sông Hồng và UBND các tỉnh, thành phố về công tác thi đua khen thưởng. Tăng cường chia sẻ thông tin, kinh nghiệm giữa các đơn vị trong Khối thi đua.

3. Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt và tổ chức triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 23/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng sông Hồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

4. Đồng hành cùng các doanh nghiệp, thường xuyên nắm bắt tình hình và hỗ trợ giải quyết khó khăn, vướng mắc của các doanh nghiệp KCN trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, phấn đấu thực hiện hoàn thành và hoàn thành vượt mức và toàn diện các chỉ tiêu trong năm 2023. Nâng cao chất lượng các hoạt động dịch vụ, hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi đầu tư, sản xuất kinh doanh.

5. Tiếp tục thực hiện tốt công tác về cải cách hành chính; áp dụng, duy trì HTQLCL theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015; duy trì hiệu quả hoạt động của bộ phận tiếp nhận TTHC. Kịp thời rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy trình ISO về TTHC. Thường xuyên rà soát, cập nhật VBQPPL và các tin, bài viết, thông tin liên quan đến hoạt động của cơ quan, đơn vị trên trang thông tin điện tử của cơ quan; đẩy mạnh chuyên đề số, áp dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong quản lý, nhất là trong giải quyết các thủ tục hành chính.

6. Hướng dẫn, đôn đốc các chủ đầu tư, doanh nghiệp thứ cấp thực hiện công tác đầu tư xây dựng cơ bản, bảo vệ môi trường theo đúng quy định của Luật Xây dựng, Luật bảo vệ môi trường, các Nghị định, Thông tư hướng dẫn.

7. Phối hợp xây dựng và thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát năm 2023 đối với các doanh nghiệp trong KCN về các lĩnh vực sau cấp Giấy chứng nhận đầu tư.

8. Tập trung thu hút đầu tư có chọn lọc, trong đó ưu tiên các dự án đầu tư có vốn đầu tư lớn, công nghệ tiên tiến, có khả năng đóng góp nhiều cho ngân sách, tiết kiệm năng lượng và thân thiện với môi trường; các dự án có giá trị gia tăng và khả năng cạnh tranh cao.

9. Phát huy tốt hơn nữa công tác phối hợp với các sở, ngành, cơ quan chức năng. Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực.

10. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng về vị trí, vai trò to lớn của công tác thi đua, khen thưởng; làm tốt công tác phát hiện, bồi dưỡng, tuyên truyền điển hình tiên tiến, các mô hình mới, cách làm hay để từ đó nhân rộng để mọi người học hỏi.

**Nơi nhận:**

- Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư (để b/c);
- Các đơn vị thành viên trong Khối thi đua;
- Lưu: VT, LĐVP.

**KHỐI TRƯỞNG**  
**KHỐI THI ĐUA BAN QUẢN LÝ CÁC KCN, KCX,**  
**KKT CÁC TỈNH ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG**  
**KT.TRƯỞNG BAN**  
**PHÓ TRƯỞNG BAN**



**Bùi Ngọc Hải**



STT	Tên công việc, nhiệm vụ, công việc	Điểm	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5
2	Thực hiện Luật phòng chống tham nhũng; Luật thực hành tiết kiệm chống lãng phí; Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ; Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII về "Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5
IV	Xây dựng tổ chức Đảng, Đoàn thể trong sạch vững mạnh; cơ quan đạt tiêu chuẩn văn hóa	20	20	20	20	20	20	20	20	20	20	20	20	20	20	20	20	20
1	Tổ chức Đảng đạt trong sạch vững mạnh	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5
2	Công đoàn đạt vững mạnh	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5
3	Chi đoàn TNCSCM đạt vững mạnh	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5
4	Cơ quan đạt tiêu chuẩn văn hóa	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5
V	Thực hiện nhiệm vụ khác	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10
1	Chấp hành tốt chế độ báo cáo định kỳ và các báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Khối trưởng Khối thi đua các tỉnh Đồng bằng sông Hồng đúng thời gian và nội dung quy định	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5
2	Tổ chức tốt các phong trào thi đua yêu nước; tham gia tích cực các phong trào trong cơ quan và toàn ngành. Chấp hành tốt quy định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về Thi đua, Khen thưởng	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5
	<b>Tổng điểm</b>	<b>100</b>	<b>98</b>	<b>100</b>	<b>100</b>	<b>97</b>	<b>96</b>	<b>96</b>	<b>92</b>	<b>96</b>	<b>99</b>	<b>100</b>	<b>100</b>	<b>98</b>	<b>98</b>	<b>98</b>	<b>98</b>	<b>98</b>

## BIỂU TỔNG HỢP TÌNH HÌNH TẠI CÁC KCN, KCX, KKT CÁC TỈNH ĐỒNG BANG SÔNG SÔNG HỒNG NĂM 2022

(tức đến hết tháng 12/2022)

*Các KCN, KCX, KKT các tỉnh đồng bằng Sông Hồng năm 2022*

Số TT	Tiêu chí, nội dung, đơn vị tính	Các KCN, KCX, KKT các tỉnh đồng bằng Sông Hồng năm 2022																Tổng cộng
		Bắc Ninh	Hà Nội	Hải Dương	Quảng Ninh	Hưng Yên	Hà Nam	Nam Định	Thái Bình	Ninh Bình	Vĩnh Phúc	Hải Phòng						
1	Khu KT, theo quy hoạch được duyệt	Số khu			5,0				1,0			1,0					1,0	8,0
		Tổng diện tích (ha)			375.171,0				13.950,0			30.583,0					22.540,0	442.244,0
2	KCN, KCX theo QH được duyệt	Số khu	16,0	10,0	24,0	16,0	17,0	10,0	10,0	10,0	2,046,0	9,0	7,0	19,0	14,0	152,0	152,0	48.884,0
		Tổng diện tích (ha)	6.397,7	1.361,5	4.508,0	12.899,5	4.398,4	1.570,0	2.046,0	2.638,4	1.472,0	5.487,3	6.105,2	8,0	11,0	4.028,5	21.419,1	90,0
		Số Khu đã đi vào HD	10,0	10,0	11,0	8,0	8,0	8,0	4,0	7,0	5,0	8,0	8,0	8,0	8,0	11,0	31,0	90,0
3	Theo thực tế hoạt động	Tổng DT đất đã SD(tha)	3.838,7	1.361,5	1.407,0	1.601,6	2.024,5	1.342,0	1.085,4	1.430,0	814,2	2.485,8	4.028,5	5,0	3,0	935,0	1.078,1	12.103,3
		Số Khu đang XDHT	5,0	2,0	0	8,0	2,0	2,0	2,0	4,0	2,0	5,0	3,0	5,0	3,0	800,0	800,0	4.579,6
		Tổng diện tích (ha)	2.253,3	503,4	1.470,0	4.632,2	2.386,9	6,0	5,0	8,0	2,0	3,0	4,0	7,0	11,0	74,0	95,0	171,0
4	ĐT đã thu hồi, BTGPMB chưa cho thuê (ha)		842,7															
5	Trạm XLN Thái đã đưa vào SD		11,0	10,0	11,0	6,0	5,0	8,0	2,0	3,0	4,0	7,0	11,0	74,0	95,0	171,0	125,0	3.155,9
6	Dự án mới đi vào hoạt động năm 2022	FDI (dự án)	25,0	4,0	-	9,0	19,0	20,0	1,0	4,0	30,0	-	45,0	17,0	125,0	3.155,9	48.282,2	625,0
		DDI (dự án)	5,0	5,0	3,0	5,0	14,0	14,0	1,0	7,0	1,0	26,0	16,0	17,0	125,0	48.282,2	625,0	167,0
7	Số dự án cấp mới GDKCNĐT năm 2022	FDI (dự án)	44,0	4,0	9,0	6,0	14,0	14,0	1,0	1,0	7,0	1,0	5,0	19,0	45,0	17,0	125,0	48.282,2
		DDI (dự án)	33,0	5,0	3,0	5,0	19,0	25,0	1,0	1,0	7,0	1,0	1,0	16,0	17,0	125,0	48.282,2	625,0
8	Vốn đăng ký cấp mới năm 2022	FDI (Triệu USD)	398,5	11,9	38,8	238,3	288,4	159,9	6,7	375,0	0,5	343,0	1.294,8	1.294,8	17,0	125,0	48.282,2	625,0
		DDI (Triệu USD)	6.932,0	855,5	303,1	4.584,4	3.323,6	6.533,1	84,0	2.214,0	60,0	6.300,0	17.092,5	17.092,5	17,0	125,0	48.282,2	625,0
9	Số dự án điều chỉnh năm 2022	FDI (dự án)	348,0	13,0	26,0	16,0	33,0	111,0	5,0	5,0	3,0	33,0	32,0	4,0	167,0	167,0	167,0	4.177,5
		DDI (dự án)	66,0	4,0	2,0	4,0	15,0	42,0	3,0	20,0	7,0	2,0	231,0	231,0	4,0	167,0	167,0	4.177,5
10	Vốn điều chỉnh năm 2022	FDI (Triệu USD)	1.054,4	423,8	327,7	14,4	418,6	521,6	6,5	100,0	2,0	1.077,4	1.077,4	4,0	167,0	167,0	167,0	4.177,5
		DDI (Triệu USD)	856,7	771,6	327,7	14,4	418,6	521,6	6,5	100,0	2,0	1.077,4	1.077,4	4,0	167,0	167,0	167,0	4.177,5
11	Tổng vốn ĐKĐT cấp mới và ĐC năm 2022	FDI (Triệu USD)	1.037,8	435,7	366,5	252,8	707,0	681,5	13,2	475,0	2,5	574,0	2.372,2	2.372,2	4,0	167,0	167,0	4.177,5
		FPI (Triệu USD)																
		DDI (Triệu USD)	5.379,8	1.627,1	303,1	8.949,9	6.503,6	10.892,1	124,0	9.900,0	416,8	6.430,0	17.514,8	17.514,8	4,0	167,0	167,0	4.177,5
12	Vốn thực hiện đến tháng 11/2022	FDI (Triệu USD)	810,0	155,0	390,0		300,0	283,0	5,8		2.036,0	425,0						4.404,8
		DDI (Triệu USD)	247,0	485,0			2.000,0	1.291,0	1.437,0			1.076,0						6.536,0
12	Số dự án lũy kế đến	FDI (dự án)	1.221,0	308,0	240,0	87,0	277,0	312,0	50,0	62,0	31,0	351,0	463,0	463,0	4,0	167,0	167,0	4.177,5

14	hết tháng 11/2022	DDI (dự án)	576,0	404,0	79,0	142,0	234,0	210,0	129,0	243,0	89,0	98,0	201,0	2.405,0
	Vốn đăng ký lũy kế đến hết tháng 11/2022	FDI (Triệu USD)	20.235,2	6.400,0	4.903,8	4.357,1	5.378,0	4.764,4	1.045,0	1.132,0	603,0	5.699,0	23.000,0	77.517,4
	Vốn thực hiện lũy kế đến hết tháng 11/2022	DDI (Tỷ đồng)	70.136,5	18.600,0	25.995,0	56.691,6	33.158,0	40.080,1	7.777,2	84.427,0	51.568,5	26.578,0	291.095,0	706.106,9
		FDI (Triệu USD)	16.005,0	6.415,4			4.160,0	3.954,0	712,2	384,0	51.807,4	3.436,0	-	86.874,0
		DDI (Tỷ đồng)	2.198,0	18.639,0			25.900,0	31.096,0	5.226,0	51.358,0		11.544,0	-	145.961,0
16	Tổng doanh thu năm 2022	FDI (Triệu USD)	74.268,2	604,5	5.200,0	3.250,0	4.680,0	6.284,7	1.040,0	12.596,7	1.038,0	11.126,7	29.929,9	150.018,7
		DDI (Tỷ đồng)	134.974,5	5.451,6	3.520,0	3.520,0	40.480,0	39.334,9	651,2	43.481,7	47.770,0	17.208,4	54.425,8	387.298,1
17	Giá trị sản xuất công nghiệp năm 2022	FDI (Triệu USD)	54.483,7					4.350,0	660,0	12.826,7			-	72.320,4
		DDI (Tỷ đồng)	70.828,8					32.183,0	12.836,0	43.280,3			-	159.128,2
18	Giá trị xuất khẩu năm 2022	FDI (Triệu USD)	31.968,1	357,0	4.000,0	2.250,0	2.200,0	3.787,0	840,0	422,2	1.531,0	6.676,0	20.714,0	74.745,3
		DDI (Tỷ đồng)	7.870,2	1.561,0	200,0	200,0	13.800,0	712,0	210,0	1.307,0	1.688,7	515,0	4.679,0	32.542,8
19	Giá trị nhập khẩu năm 2022	FDI (Triệu USD)	25.583,8	196,0	2.900,0	1.700,0	1.400,0	3.868,0	800,0	413,3	1.104,6		19.255,0	57.220,7
		DDI (Tỷ đồng)	19.543,9	2.081,0			9.000,0	731,0	140,0	1.188,7	876,2		10.403,0	43.963,7
20	Nộp ngân sách năm 2022	FDI (Triệu USD)	698,0	420,0	119,0	1.092,0	84,0	312,5	18,3	336,0	823,2	284,8	323,4	4.511,2
		DDI (Tỷ đồng)	2.183,1	96,2	169,0	169,0	1.794,0	998,4	267,3	3.369,0	13.251,0	824,2	13.128,7	36.080,8
21	Tổng lao động làm việc trong KCN	FDI (người)	297.326,0	116.000,0	103.400,0	35.200,0	78.000,0	66.550,0	33.000,0	36.250,0	30.525,0	116.122,0	181.553,0	1.093.926,0
		DDI (người)	26.674,0	50.000,0	4.428,0	800,0		17.562,0	16.000,0	39.285,0	8.682,0	9.103,0	8.308,0	180.842,0

Tỷ giá 24.780đ/USD